ĐƠN VỊ: NGUYỄN BỈNH KHIÊM Mẫu 5

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI
CUỘC THI OLYMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET CẤP THỊ XÃ NĂM HỌC 2017-2018

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm vòng thi cấp TX	Thời gian	Số lần thi	Chữ ký HS	Vòng thi hiện tại
			Ngày	Tháng	Năm								
1	30380684	Nguyễn Ngọc Bình An	2	8	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
2	27283993	Nguyễn Đức Anh	20	9	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
3	30380731	Phan Đức Anh	2	10	2006	6A5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
4	30388965	Trương Nguyễn Hoàng Anh	24	3	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
5	30388966	Nguyễn Thanh Bình	2	2	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					#N/A
6	26670517	Nguyễn Doãn Dũng	1	5	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
7	27689312	Trần Mạnh Dũng	29	4	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
8	30388955	Mai Thành Đạt	13	1	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
9	9710981	Lê Đại Gia	19	8	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
10	27380662	Hoàng Đỗ Mỹ Hoa	16	10	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					#N/A
11	26667161	Hồ Nguyễn Kim Hùng	6	3	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
12	30388253	Nguyễn Chí Khanh	16	2	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
13	30380327	Đinh Nguyễn Nam Khánh	25	2	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
14	27354017	Phạm Trung Kiên	14	2	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
15	27156754	Phan Hữu Ngọc	3	2	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
16	30379885	Bùi Mỹ Hải Nguyên	8	7	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
17	30389107	Đỗ Hoàng Nguyên	2	2	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
18	30380034	Nguyễn Đắc Nhất	23	2	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					10
19	30379983	Ngụ Cẩm Nhi	19	1	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
20	30388978	Lê Gia Phú	17	1	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
21	30387320	Trần Hữu Phú	6	2	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					8
22	28726583	Đặng Văn Minh Phú	28	2	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
23	113621	Trần Thị Vĩnh Phúc	10	11	2006	6A4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
24	30380344	Trần Hà Phương	4	4	2006	6A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					6
25	30380723	Nguyễn Lê Đăng Quang	9	9	2006	6A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
26	30388900	Trần Phương Sinh	28	10	2006	6A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm vòng thi cấp TX	Thời gian	Số lần thi	Chữ ký HS	Vòng thi hiện tại
			Ngày	Tháng	Năm								
27	30383063	Trần Chí Thành	3	6	2006	**6A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
28	30388976	Phan Công Thiện	12	3	2006	**6A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
29	30382963	Trần Ngọc Bích Thủy	19	5	2006	**6A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					5
30	30379734	Phạm Tiến	19	6	2006	**6A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
31	26996231	Phạm Chu Đoan Trang	11	8	2006	**6A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					3
32	30388957	Trần Văn Tuệ	14	1	2006	**6A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					#N/A
33	30380241	Nguyễn Lê Bảo Anh	24	3	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
34	28059871	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	23	1	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
35	30384761	Nguyễn Thị Vân Anh	28	7	2005	**7A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
36	30379914	Đinh Khang Dung	9	7	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
37	19916743	Cao Quang Hải	25	6	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
38	30396682	Nguyễn Hoàng	16	3	2005	**7A4**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
39	30380375	Nguyễn Thị Ánh Hồng	27	10	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
40	30383529	Nguyễn Nam Khang	10	4	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
41	30382371	Nguyễn Đình Kiên	23	4	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
42	30389146	Trần Tuấn Kiệt	25	6	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
43	30390439	Nguyễn Vũ Diệu Linh	24	7	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
44	30388949	Lê Trần Mỹ Linh	1	4	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
45	28084294	Lê Hoàng Long	21	5	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
46	30388083	Phạm Trường Nam	29	8	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
47	30384971	Nguyễn Thị Quỳnh Như	17	6	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					7
48	28501411	Đặng Minh Quân	2	10	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
49	30380071	Trần Thị Phương Quỳnh	21	9	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
50	30385824	Lê Bùi Bảo Sơn	16	11	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
51	19268288	Trần Phạm Nguyên Thảo	15	9	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
52	30390525	Nguyễn Thị Minh Thư	10	8	2005	**7A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
53	30382470	Nguyễn Thị Thương	13	2	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
54	30379795	Hoàng Xuân Vinh	14	10	2005	**7A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
55	30380410	Nguyễn Hoàng Anh	28	9	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm vòng thi cấp TX	Thời gian	Số lần thi	Chữ ký HS	Vòng thi hiện tại
			Ngày	Tháng	Năm								
56	30382257	Nguyễn Trần Vân Anh	2	1	2004	**8A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
57	30387308	Võ Thanh Dũng	24	2	2004	**8A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
58	30367655	Tăng Nguyễn Tiến Đạt	20	3	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
59	30380841	Nguyễn Lê Trọng Đạt	19	3	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
60	30382453	Trần Nguyễn Anh Hào	8	12	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
61	9715300	Phan Thanh Quang Huy	9	2	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
62	3129798	Nguyễn Anh Khôi	22	3	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
63	2704156	Trương Tuấn Kiệt	2	1	2004	**8A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
64	30384117	Nguyễn Thị Ngọc Minh	7	11	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
65	113619	Trần Lê Nam	23	7	2004	**8A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
66	30386018	Nguyễn Bùi Thảo Như	1	3	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
67	8877066	Đặng Thành Sơn	20	12	2004	**8A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
68	30379634	Ngô Nguyễn Minh Thành	28	11	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
69	30381299	Đoàn Trung Thành	4	1	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
70	30381403	Lê Văn Tín	21	3	2004	**8A3**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
71	3613803	Nguyễn Thanh Vân	13	11	2004	**8A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
72	19884430	Phạm Thế Anh	1	9	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
73	27674859	Phan Thị Trâm Anh	8	9	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
74	2754543	Nguyễn Tuấn Anh	1	3	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
75	30379960	Ngô Gia Cường	23	8	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
76	30087683	Trịnh Văn Đức	26	10	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
77	30390007	Phạm Trường Giang	17	1	2003	**9A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
78	14782094	Phạm Minh Hằng	17	1	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
79	28334921	Hồ Thị Mỹ Hằng	25	7	2003	**9A4**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
80	27318412	Hoàng Thị Quỳnh Lan	6	9	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
81	28539891	Trần Mai Linh	25	8	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
82	27440746	Nguyễn Thành Luân	24	2	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
83	30380050	Hà Văn Nam	27	3	2003	**9A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
84	3443125	Trần Xuân Nghĩa	26	6	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm vòng thi cấp TX	Thời gian	Số lần thi	Chữ ký HS	Vòng thi hiện tại
			Ngày	Tháng	Năm								
85	17784295	Nguyễn Thế Bảo Ngọc	23	1	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
86	1554624	Nguyễn Minh Thức	23	3	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
87	30378057	Nguyễn Cao Khánh Trang	15	12	2003	**9A1**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11
88	30380792	Hà Văn Việt	27	3	2003	**9A2**	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Gia Nghĩa					11

Gia Nghĩa, ngày ….tháng 03 năm 2018

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1…….. ……

2……